

TÔI ĐƯỢC BẦU LÀM ĐẠI DIỆN KHÓA



*CSVSQ Nguyễn Nho
Khóa 19/
TVBQGVN*

Trời Dalat tháng 12 lạnh lẽo, khô khan và âm u. Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh (TĐ/TKS) gồm 413 người, sau khi dùng bữa cơm chiều từ Phạn Xá Liên Đoàn SVSQ được hướng dẫn chạy về phòng. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Tôi đặt mình xuống sàn nhà, nhắm mắt hít một hơi thở thật sâu, vừa sung sướng, vừa thắc mắc tại sao lại được một buổi chiều thoải mái như thế này, không tập hợp, không hít đất, không nhảy xồm, không thay quần áo theo cái kiểu quái đản chân phải mang giày Map, chân trái mang giày vải, quần nhái, áo tác chiến . . .

Đã gần một tuần lễ rồi, không những thể xác bị “hành” mà tâm trí cũng không có được một giây phút “rảnh rỗi” để suy nghĩ hay tưởng nhớ tới những người thân yêu. Thế mà hôm nay . . . các Ông Hưng Thần ấy lại lờ đi cho mình vài giây phút “yếu hèn” thoáng qua tim qua óc. “Không biết gia đình mình có biết mình trốn học, chui vào đây không? Khi còn đang học năm đệ tứ, nghe đến Sĩ Quan Dalat đã mê tí tởm, vội năn nỉ nhờ anh Tý thư ký nhà trường làm lại học bạ và khai sinh tăng thêm hai tuổi cho đủ 17 tuổi nạp đơn đi Khóa 15. Nhưng khi ba tôi khám phá ra đã cho một trận đòn nên thân. Lần thứ hai, sau khi đậu tú tài xong, lại hoàn tất thủ tục gia nhập Khóa 17, kể cả khám sức khỏe tại Bệnh Viện Cộng Hòa, ba tôi lại hay tin, vội vào Saigon ngăn cản. Bây giờ dẫu cả cha mẹ mà đi Dalat, làm sao mà giải thích cho gia đình biết? Nhất là Ba tôi đã hy sinh cả đời cho con cái đi học để “nên người” sau này . . . Thế mà . . . Một tiếng hô “Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh tập hợp” thật to từ dưới sân cỏ vang lên làm giật bắn người y như một giông điện cao thế châm vào da thịt, cắt đứt mọi suy tư tình cảm.

“Còn 30 giây, . . . còn 20 giây, . . còn 10 giây . . . tiếng giày chạy thành thịch, tiếng sột soạt của quần áo tác chiến rộng thùng thình đập vào nhau, mọi người tranh nhau chạy xuống cầu thang hông, hai bên tòa nhà. Cầu thang rung bắn lên y như đĩa phải vôi, tưởng chừng như sắp đến nơi.

Còn 5 giây, . . . còn 2 giây, . . . tiếng hô “Tập Hợp” vừa dứt, các Ông Ấy đã bao quanh, chặn tất cả những chàng “bê bối”, “lờ quờ” và phạt ngay tại chỗ. Những con mắt cú vọ nhìn từng phân vuông trên con người của các anh chàng ngổ TKS.

- Anh này, giày chưa cột, ra khỏi hàng.
- Làm cho tôi 10 cái hít đất.
- Tuân lệnh.
- Anh kia, áo chưa bỏ vào quần, . . . 10 cái nhảy xồm.

Cả TĐ/TKS im phăng phắc, hồi hộp, lo âu, đứng nghiêm, mắt nhìn thẳng, không biết chuyện gì sẽ xảy ra, SVSQ/CB/TĐT/TĐ/TKS đồng đặc tuyên bố, giọng Ông nghe sang sảng như tiếng chuông, xoáy mạnh vào tai, bắn thẳng vào tim óc:

“Hôm nay, tập hợp tất cả các anh lại đây để các anh chọn một người Đại Diện cho Khóa 19 của các anh. Người Đại Diện Khóa này sẽ thay mặt các anh nhận lãnh mọi mệnh lệnh của thượng cấp truyền xuống cho các anh thi hành, đồng thời chuyển đạt những nguyện vọng của các anh lên thượng cấp. Các anh được phép giơ tay đề nghị”

Từ trong hàng của TĐ/TKS có bàn tay giơ lên và sau khi được Cán Bộ cho phép đã la to “TKS Nguyễn Văn X, Đại Đội B, xin đề nghị TKS Chu văn Hải”

Rồi từ một góc khác trên sân cỏ “. . . . đề nghị TKS Lê văn Chương”

Phía cánh phải sân cỏ, sát đại đội A có tiếng “. . . đề nghị TKS Nguyễn Nho”

Ông Cán Bộ TĐT tuyên bố cách thức tranh cử “mỗi người được phép trình bày tiểu sử của mình trong 3 phút”

Đầu tiên là TKS Chu văn Hải bước lên bục trình bày. Anh xuất thân từ Trường Thiếu Sinh Quân, mang cấp bậc Thượng Sĩ và là Giáo sư đang dạy tại Trường Thiếu Sinh Quân. Khóa 19 có khá nhiều anh em Thiếu sinh quân, nên họ đã đề nghị, vì về phương diện quân sự, TKS Chu văn Hải là người có “kinh nghiệm dày mình” hơn tất cả mọi người trong TĐ/TKS, đáng người rất chừng chặc, ăn nói từ tốn và đầy tự tin. Anh là người duy nhất có vợ được phép gia nhập Khóa 19/TVBQGVVN Dalat. Lúc này vợ anh đã mang thai đứa con đầu lòng.

Người thứ hai bước lên bục là TKS Lê văn Chương. Anh trắng trẻo, cao ráo, đẹp trai mặt hồng hào, có phong thái “Sĩ Quan Dalat”. Sinh trưởng và lớn lên tại Dalat, nên anh đã chuẩn bị cho mình một tư thế “Sinh Viên Sĩ Quan” trước khi bước chân vào Cổng Nam Quan. Anh đang là Sinh Viên của trường Đại Học Khoa Học Saigon.

Người thứ ba bước lên bục là TSK Nguyễn Nho. Người chỉ cao 1m 63, nhỏ con, dáng dấp ồm ỹêu của một thư sinh “trời gà không chặt”.

Nhìn qua đám đông, liếc mắt Ông Cán Bộ, chân tôi bắt đầu run, bước lên bục hơi ngượng ngập. Lần đầu tiên đứng trước một đám đông, cảm thấy mình quá nhỏ bé và thiếu tự tin. Rồi trong đầu tôi bỗng nhớ lại những gì đã đọc trong cuốn “Nghệ Thuật Nói Trước Quần Chúng” của Giáo Sư Nguyễn Hiến Lê, mà tôi rất ưa thích và nghiền ngẫm nhiều lần. Tự nhủ “phải xem khán giả như “cỏ cây”, “mắt nhìn thẳng vào khán giả”, “nói như mình đã giảng bài trong lớp học”, “bình tĩnh và từ tốn”. Và tôi bắt đầu nói một cách trôi chảy, thừ thừ lóng lóng “Sinh quán tại làng Tam Tòa, Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, di cư vào Nam năm 1954. Học sinh Trường Hồ Ngọc Cẩn và Chu Văn An. Đậu Dự Bị Văn Khoa và đang theo học chứng chỉ Ngữ Học VN và Văn Minh VN tại trường Đại Học Văn Khoa Saigon. Giáo Sư trường Trung Học Đặng Đức Tuấn, Tuy Hòa v.v.v. Tôi gia nhập Trường Sĩ Quan Dalat vì tôi yêu thích đời binh nghiệp . . . ***nếu được chọn làm Đại Diện, tôi xin hết lòng . . .***”

SVSQ/CB/TĐT/TSK Nguyễn ngọc Khiêm K17 trở lên bục và tuyên bố thể thức bầu cử. *“Sân cỏ chia làm ba phần và các anh bầu “bằng chân”, anh nào bầu cho TKS Lê văn Chương, đứng bên tay trái của tôi. Anh nào bầu cho TKS Chu văn Hải, đứng tại chỗ chính giữa sân. Anh nào bầu cho TKS Nguyễn Nho, chạy qua bên phải của tôi.”* Đây là cuộc bầu cử “bằng chân” đầu tiên và cũng là duy nhất của K19.

Đang đứng im phăng phắt, tay chân nhúc nhích mỗi sau một ngày quần quật hết hít đất đến nhảy xồm, hết xung danh khàn cả cổ đến gập tay chào, nay được phép di động tự do, mọi người phản ứng lẹ làng, nhanh chóng. Cả một khối người âm thầm chuyển động qua lại như con thoi. Càng lúc sân cỏ phía tay phải càng đông. Phút chốc đã hoàn tất một cuộc bầu bán chọn Đại Diện Khóa với ba nhóm đứng riêng rẽ và mỗi nhóm đứng 10 hàng dọc.

Các SVSQ Cán Bộ TKS kiểm phiếu cho từng nhóm một và báo cáo lên SVSQ CB/TĐT/TĐ/TKS. Chỉ cần liếc qua cũng biết ai là người “chiến thắng”, nhưng SVSQ/CB/TĐT vẫn làm đúng theo thủ tục “lễ nghi quân cách”:

“Nhân Danh Hệ Thống Tự Chỉ Huy Liên Đoàn SVSQ/TVBQGVN, tôi long trọng tuyên bố TKS Nguyễn Nho được bầu làm Đại Diện Khóa 19 với đa số phiếu”

SVSQ/CB Trục Nhật hô to “Tan Hàng” và cả 413 người cùng đáp lại rập ràng “Tự Thắng” nghe dòn dã và đầy tự tin.

Tiếng cười nói nhao nhao, bắt tay, chúc mừng. Người bạn cùng Đại Đội A TKS với tôi, bạn Lê Văn Chiêu và thêm vài người Đại Đội A nữa đã công kênh tôi lên cao vừa đi vừa hò hét cho đến chân cầu thang đại đội. Khi về phòng, hai người bạn cùng phòng đã mừng rỡ cầm lấy tay tôi. Một là anh Tạ Mạnh Huy, người to con, cao ráo, râu quai nón, đẹp trai y như ông Tây, nên được anh em gọi là Tây Con, sau này anh cầm cờ cho Khối Quốc Quân Kỳ và ra trường về Biệt Đoàn 300.

Một người bạn khác là Nguyễn văn Trọng, anh một tay thủ thành xuất sắc trong đội banh TVBQGVN. Đội banh này đã giật giải Vô Địch Dalat. Hai chân của anh rất mạnh, bắp chân rất to và to đến nỗi hai sợi giày của đôi giày Map số 8 đã không đủ cho anh xuyên qua tất cả các lỗ giày, đã làm cho anh bị phạt oan mỗi lần tập hợp vì cái tội giày chưa cột xong. Anh Trọng to con, mập, nên có anh em đã tặng cho cái tên là Trọng Mập. Ra trường về Thủy Quân Lục Chiến và đã anh dũng hy sinh trong trận Bình Giả.

Sáng hôm sau, trong khi đứng chờ tập hợp đi ăn sáng, bạn Lê Văn Chiêu vừa cười vừa nói, vừa chỉ vào mặt tôi :

“Cái miêng mày nói dẻo quẹo, nên anh em mới bầu mày làm Đại Diện. Mày đúng là thằng Ba Lém”. Từ đó cái tên này “chết luôn” trong suốt hai năm tại trường. Rồi bằng đi một thời gian sau khi ra trường, mỗi người một nơi trên khắp bốn Vùng Chiến Thuật, không có cơ hội tụ họp để nhắc nhở lại những kỷ niệm xa xưa, cho đến khi bạn Ốc Tiêu Trương Khương làm Đại Diện Khóa mới lôi “cái thằng Ba Lém” ra pháp trường. Tức thì Hải Khều, Quan Nghè, Huyện Móm, Ba Càng Nguyễn văn Hạnh, Đá Xanh Nguyễn thạch Lục, Vịt Cỏ Nguyễn Việt Hồ, Vinh Đèo, Snoopy Không Gian Trương đình Huân, Tỵ Dui, Chí Đen, Long Xoa, anh em nhà họ Hối Liêu Miên, San Đẹp Trai, Triệu Đại Cháy, Quang Tomato, Mười Cọp, Thanh Công Tử, Cọp Sút Móng Lâm Thuận An, Thọ Liếm, Tư Nghạnh Trần cảm Tường, Can Dài, v,v,v tất cả xúm lại đem cái tên “Ba Lém” ra mổ xẻ treo lên cột cờ Liên Đoàn SVSQ mà bêu xấu, rêu rao cho cả làng cùng nghe. Các cụ này vẫn chưa hả lòng hả dạ, còn rĩ tai nhau diễn giải theo kiểu Mao Tôn Cương, đề cái

tên Ba lém ra mà viết tắt cho dễ nghe, dễ kêu, dễ viết trên mail. Cái tên Ba Lém này lại gắn liền với cuộc đời 6 bó đầu bạc hoa râu, cũng như các bạn khác, Thọ Liễm thì được viết là TL, mười Cọp thì MC, Ba Càng thì BC, Thanh thì Thanh CT, Miên Cháy thì MC, v.v.v và v.v.v. không thể nào gột rửa cái tên “tục nickname” ra khỏi con người “thanh” của mình.

TÁM TUẦN SƠ KHỞI (HUẤN NHỤC)

Những giờ phút “hành xác” và “đầy đọa” cứ tiếp tục kéo dài suốt ngày đêm.

Đại Đội A TKS của tôi do SVSQ/CB Nguyễn văn Linh K17 làm CB/Đại Đội Trưởng. Ông không cao như ông TĐT, nhưng da mặt tái, có một cái sẹo nhỏ trên má, trông ông hung dữ như một tên hảo hán thời Thủy Hử. Không hiểu sao, cái ông “mặt sẹo” này lại chọn tôi làm “phụ tá” cho ông. Có phải vì tôi là Đại Diện Khóa nên mới được cái “đặc ân” này hay tôi với ông là dân lớp đệ nhất Chu Văn An, ngồi ở lớp dãy nhà ngang, có thầy Vũ Khắc Khoan dạy sử, thầy Tiên dạy lý hóa, thầy Mùi dạy Pháp Văn, Linh mục gì đó . . không nhớ nổi tên, dạy triết. Nhưng đến giờ triết, tìm cách chui vào lớp của Giáo Sư Bích Lan, giờ lý hóa chui vô lớp của thầy Nguyễn xuân Nghiên. v.v.v nôm nớp lo sợ thầy Giám Thị Ngạc điểm danh tổng cổ ra là mất toi một giờ học “đáng bằng vàng”. Tôi đâu dám hé môi “nhìn bà con” với ông. Đại Đội chạy đi học, đi ăn, ông đều giao cho tôi đứng ngoài hàng để tập hợp, báo cáo và hướng dẫn Đại Đội y như một tên “cán bộ ngổ TKS”. Cố nhiên tui bắt đầu “mượn hơi hùm rung chuông nhất khi”.

Trong tuần lễ đầu của 8 tuần sơ khởi (sau này gọi là huấn nhục), trên sân cỏ Liên Đoàn lúc nào cũng ồn ào, náo nhiệt, người thì nhảy xồm xồm sỗ tạt to, người thì chạy qua bên kia sân cỏ gân cổ hòng lên mà xưng danh khản cả cổ mà vẫn bị chê “lí nhí như con gái nhà lành”, người thì tập quay trái quay phải, người thì tập chào tay v.v.v Trong đám này có những TKS nhập trường muộn màng như TKS Nguyễn phước Xuân. Tôi được giao phó “huấn luyện” anh bạn TKS này. Cái màn “ma mới hiệp ma cũ” bắt đầu. Xuân người ốm yếu, tay chân lỏng lẻo và bàn tay 5 ngón của anh “rất ương ngạnh” không chịu khép lại khi chào tay và không làm sao cho thẳng với cánh tay khi chào. Coi bộ sức khỏe của anh không được khả quan lắm. Tôi vừa mới “dợt” cho anh vài chiêu trái phải quay, thì người bạn cùng Đại Đội A với tôi đến đứng nghiêm trước mặt tôi, chào tay và báo cáo rất là “nghiêm chỉnh” giống như báo cáo với một CB/TKS. Anh lên giọng thật to và thật chững chạc:

“TKS Lê Văn Chiêu ĐĐ A xin trình diện” nhưng đến đây anh nói thật nhỏ cho tôi vừa đủ nghe: “ê, mày, để thằng này cho tao dợt”

Tôi liếc nhìn bạn Xuân, thấy anh có vẻ phục tôi lắm và anh đang thắc mắc không biết tôi làm chức gì mà có người đến trình diện. Tôi đồng dục lớn tiếng cổ tình cho Nguyễn phước Xuân nghe:

“Huấn luyện cho anh kia” vừa nói tôi vừa chỉ anh Xuân.

Được thể như cời tấm lòng, Lê văn Chiêu trở hết tài ba “nạt nộ” ông bạn đáng thương nhập trường muộn của tôi. Cái tay của Xuân khẳng khiu, cong queo, không thể nào gấp lại để chào tay cho đúng, làm đi làm lại nhiều lần mà không được. Cứ mỗi lần làm sai tôi lại nghe bạn Lê văn Chiêu của tôi hét to:

“5 cái hít đất.

và Xuân trả lời “tuân lệnh” rất ư là ngoan ngoãn.

Tôi đi đi lại lại quanh nhóm lính mới tò te “bị hành hạ”. Tôi cố gắng đi cho thật hùng dũng, mắt nhìn thẳng, làm ra vẻ “ta đây” thỉnh thoảng liếc mắt qua hai bạn Chiêu và Xuân. Trông Chiêu cũng oai phong ra phết. Huấn luyện cho bạn cùng Tân Khóa Sinh đầu thua gì một Cán Bộ lão luyện. Còn Xuân thì cứ loay hoay với cánh tay và bàn tay, hết hít đất lại nhảy xôm. Chắc lúc này hung thần Linh mặt thẹo đang ôm bụng cười mấy tên TKS ngáo ộp “thị võ dương oai”.

Hôm sau, tôi “nuơng tay” cho Xuân và chỉ đề cho Xuân tập vừa với sức khỏe của Xuân mà thôi.

Nhắc đến bạn Lê văn Chiêu là nhắc đến một sự tự giác đầu tiên của Khóa. Khi K17 về diễn hành Ngày Quốc Khánh 26 -10 tại Saigon, Lê văn Chiêu chạy theo xe chở các SVSQ Khóa 17 và vỗ ngực xưng danh “*tôi là khóa 19 đây*”

Chân ướt chân ráo vào trường được vài hôm, trong một buổi tập hợp, CB/TKS đã hỏi:

“Ai là người chạy theo xe chúng tôi tại Saigon và vỗ ngực tự xưng là Khóa 19. Tự giác ra khỏi hàng”

Bạn Lê Văn Chiêu đã mạnh dạn và hiên ngang đưa tay lên và xưng danh thật to

“Tôi TKS Lê văn Chiêu”

Cố nhiên anh đã nhận lãnh hình phạt vì “dân chính mà dám giỡn mặt với nhà binh”. Chiêu là người luôn luôn nở nụ cười trên môi, thực lòng với anh em, cởi mở và hiền hòa, vui tính. Ra trường tình nguyện đi Biệt Động Quân, nhưng không may bị thương ở chân nên chuyển về Trường Chiến Tranh Chính Trị tại Dalat. Tháng 7 năm 1988, tôi gặp lại anh trong ngày Đại Hội Khóa tại Nam Cali, vì Chiêu và tôi là hai người vừa đặt chân đến định cư tại Mỹ, được Ban Đại Diện bao giấy máy bay về tham dự Đại Hội.

Tôi được vinh dự lên phát biểu ý kiến trước mặt anh em K19, gia đình và thân hữu sau hơn mười mấy năm cách biệt. Sau khi phát biểu xong, trở về bàn ngồi, có bạn nói: “*giọng mày cũng y như hồi nào còn là SVSQ Liên Đoàn Trưởng đã làm tao nhớ Trường, nhớ Dalat quá*”.

MỘT GÓI QUÀ ĐẦU ĐỜI BINH NGHIỆP – MỘT GÓI CUỐI ĐỜI DÂN CHÍNH

Trở lại với cái thời 8 tuần sơ khởi, lúc nào cũng chạy, lúc nào cũng bị phạt, lúc nào cũng có kẹo Nougat trong túi quần. Một hôm, tôi được lệnh trình diện Cán Bộ Trung Đội Trưởng.

“Anh có ai bà con đang học trong trường này không”

“Không,”

“Nguyễn Uyên là gì của anh”

Thực ra khi vào trường tôi không biết tôi có một người bà con là SVSQ K16. Cho đến khi nghe đến tên người quen, lúc đó tôi mới sực nhớ ra và tôi đã trả lời:

“Bà con cô cậu”

“Ăn gian nói dối hả? Mươi cái nhảy xôm”

“Tuân lệnh”

Sau khi thi hành lệnh phạt xong, tôi được trao cho một gói quà. Mừng quá chạy vội về phòng chui vào mừng “cho vào mồm” hết cục Nougat này đến cục Nougat khác. Ăn ngon lành, ngấu ngiên và thèm khát. Phút chốc cả kí lô kẹo Nougat sạch trơn. Nhưng vẫn chưa đủ, tôi mở luôn hộp sữa Ông Thọ đưa vào miệng mút chùn chụt cho đến khi cái lon không lăn xuống đất và giấc ngủ đến lúc nào tôi cũng không hay. Quần quật suốt ngày, cơ thể thiếu chất ngọt, ai cũng nhai kẹo bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu nếu thuận tiện.

Gói quà tặng duy nhất khởi đầu binh nghiệp này làm tôi chợt nhớ đến thầy Vương Hồng Sển, cũng là người duy nhất tặng quà cho tôi trước khi chấm dứt cuộc đời dân chính. Trong chứng chỉ Văn Minh Việt Nam tại Đại Học Văn Khoa Saigon năm 1962, thầy dạy về “đồ cổ”. Bài học của thầy là những kinh nghiệm được đúc kết qua lịch sử, qua phong tục tập quán, qua nền văn chương bình dân. Lúc bấy giờ thầy vừa xuất bản cuốn “Saigon Năm Xưa”, nên thầy thường hay nói về nguồn gốc lai lịch của hai chữ Saigon. Nhà thầy toàn đồ cổ. Có lần tôi xuống nhà Thầy ở Gia Định, đường làng 13, gần Trường Hồ Ngọc Cẩn, Gia Định, thầy cho xem 210 cuốn Tạp Chí Nam Phong và một số Đặc Biệt. Đây là một bộ sưu tập rất có giá trị về văn chương Việt Nam và chữ Quốc Ngữ trong thời kỳ phát triển và chỉ một mình thầy có số thứ 211 Đặc Biệt mà thôi. Thầy là Giám Đốc Bảo Tàng Viện tọa lạc trong sở thú. Hằng ngày sau giờ học, tôi vào trong Bảo Tàng Viện với Thầy để nghiên cứu bộ Tạp Chí Nam Phong này. Thầy không cho ai mượn cả, vì theo kinh nghiệm của thầy, khi cho mượn “đồ cổ không ai trả lại cả”, nên Thầy mang theo mỗi ngày vài ba cuốn vào sở làm cho tôi đọc tại chỗ. Tôi ngồi một bàn kế bên thầy. Thầy vừa làm vừa kể chuyện thu thập đồ cổ, trong đó có kinh nghiệm thầy mượn xe taxi chạy hết ngày này qua ngày khác đi đòi những cuốn sách quý đã cho bạn bè mượn. Trên bàn thầy có hai cái hộp giấy, bên trong mỗi hộp đựng một loại kiến khác nhau. Thầy bắt kiến ra và cho chúng nó đá nhau. Thầy say mê xem “đá kiến” cũng y như thầy mê đồ cổ.

Tôi không cho Thầy biết, tôi đang chuẩn bị đi Sĩ Quan Dalat, cho đến ngày cuối cùng, tôi thưa với Thầy ngày mai tôi “đi lính”. Thầy đang mãi mê xem “đá kiến”, nhưng khi nghe tôi nói bỏ học mà đi lính, thầy ngẩng mặt lên nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên và không tin. Tôi thưa “dạ con đi Dalat”. Thầy gật đầu và móc cái ví ra, thầy dúi vào tay tôi ba tờ giấy trăm còn lại trong ví của Thầy. Tôi cảm động nước mắt muốn chảy ra. Tôi dấu cha mẹ tôi không cho biết tôi đi lính, nhưng với thầy tôi đã thật lòng bày tỏ. Tháng 9 năm 1996, khi hay tin nhà học giả Vương Hồng Sển đã từ trần tại Việt Nam, tôi bùi ngùi thương tiếc, muốn viết vài dòng về tình yêu thương của Thầy dành cho tôi, nhưng chưa có cơ hội. Nay xin kẻ vào đây một vài tâm sự chưa bao giờ hé môi. Con xin cúi đầu tạ ơn Thầy và xin đốt một nén hương lòng để tưởng niệm thầy.

Tiếng kèn đánh thức vào buổi sáng làm tôi giật mình ngồi phốc dậy. Trong người thoải mái, nhẹ nhàng và cảm thấy ấm áp đầy sinh lực. Cái lon sữa bò lăn xuống sàn. Mấy tờ giấy kẹo vung vãi. Tôi vội thu xếp, lẹ làng, lo vệ sinh cá nhân rồi phóng theo đoàn người chạy xuống sân cỏ tập hợp tập thể dục ban sáng.

TRÁI CHUỐI BỂ LÀM ĐÔI

Kể từ khi “làm đại diện”, mỗi khi tập hợp cả Tiểu Đoàn TKS, tôi phải báo cáo trình diện lên Cán Bộ trực nhật. Giọng của tôi bắt đầu bể ra và phát âm ra thật to. Nhờ vậy mà sau này, khi K18 ra trường, tôi được Trung Tá Chỉ Huy Trưởng bổ nhiệm chức vụ: SVSQ Liên Đoàn Trưởng /LĐ SVSQ thuộc hệ thống Tự

Chỉ Huy và nhận kiểm LĐT do Tân Thiếu Úy Nguyễn Anh Vũ, thủ khoa K18 bàn giao dưới sự chứng kiến của Đại Úy Huỳnh Bửu Sơn, tại nhà Văn Hóa. Mỗi một buổi sáng thứ hai chào cờ, tiếng hô của tôi vang dội cả Vũ Đình Trường Lê Lợi. Anh em K19 lúc đó đã nói tôi là thằng “nhỏ con mà lớn hợm”. Khóa 19 có một người to con cao ráo, tên là Nhỏ (vừa qua đời) còn tôi nhỏ con mà không phải là “nhỏ”; một người K19 khi lên năm thứ hai nhưng đàn em dám gọi là “Em” mà không bị phạt. Đó là bạn Võ trọng Em, cũng là bạn học lớp năm (bây giờ là lớp một) với tôi tại Trường Chơn Phước Phước, Tam Tòa, Đồng Hới, Quảng Bình.

Cũng cần nói thêm, kiểm dành cho SVSQ/Liên Đoàn Trường, ngắn gọn, nhẹ nhàng. Còn một số kiểm khác do nhà thầu Phước Hùng dài và nặng.

Chúng tôi bắt đầu học chiến thuật, từ cá nhân chiến đấu đến tiểu đội. Lúc đầu quanh quẩn tại chân đồi Bắc, rồi dần dần đi xa hơn tiến đến Lapbe North, Lapbe South. Mỗi ngày chúng tôi càng thấy khỏe mạnh, người nào cũng mập ra. Cao Minh Vân lên 11 kí lô, Phạm đình Long lên 9 kí lô. Điềm tâm, một ổ bánh mì thịt hay một đĩa xôi, một ly cà phê sữa. Tám người một lon sữa đặc Ông Thọ. Cơm trưa hay chiều có ba món: món canh, một món xào và một món mặn, tráng miệng bằng một trái chuối. Ngay từ bữa đầu tiên, ngoài việc phải ngồi thẳng người, ăn theo kiểu vuông góc, CB/TKS đã dạy cho chúng tôi cách “ăn chuối”. Trái chuối được bẻ làm đôi, một nửa để xuống bàn, ăn nửa phần trên tay xong, mới ăn nửa còn lại. Trong suốt hai năm huấn luyện, thao tác “chuối bẻ làm đôi” đã trở thành một thao tác dính liền với cuộc đời. Thay đổi gì thì thay đổi, nhưng bảo đảm với quý vị, người cựu SVSQ/Dalat suốt cả đời, không bao giờ ăn chuối mà không bẻ làm đôi.

Trái chuối bẻ làm đôi trở thành một “đặc tính cá biệt” của SVSQ. Nhưng trái ớt biến thành trái chuối mới thực sự là đau khổ. Vào phạn xá, bụng đói meo, chỉ mong sao cho được ăn ngay, nhưng không, TKS phải đứng nghiêm, im phăng phắc, mắt nhìn thẳng, các Ông Hưng Thần, đi qua đi lại, như mèo vườn chuột, mắt cú vọ nhìn chăm chăm từng người. Bất thình lình đứng sừng sững, đưa ra một trái ớt đỏ ngay trước mặt một TKS, và quát to:

“Trái gì đây?

TKS lấy giọng đáp thật to: “Trái Ớt.”

Không phải “Trái chuối,”

TKS đáp lại “Trái chuối,”

“Ăn đi”

Tức thì trái ớt “bay” nhanh thẳng ngay vào miệng TKS. Miệng nhai, trong khi hai giòng nước mắt chảy dài. Mà đầu đã được ngồi xuống, còn phải nghe “nhật lệnh” của TĐ/TKS do một CB/TKS trực đứng trên bục đọc oang oang.

Lúc bấy giờ trên bàn ăn nào cũng có một chai xì dầu Tàu Vị Yếu “Ba Con Mèo”. Đến hết chén cơm thứ ba thì đồ ăn trên bàn đã cạn sạch, duy chỉ còn lại chai xì dầu. Từ chén thứ tư, thứ năm, thậm chí đến chén thứ mười một (Đại Đội A có Cao Minh Vân ăn từ 9 đến 11 chén mỗi bữa) ăn cơm với xì dầu và chuối. Ăn ngon lành! Ăn hết chai xì dầu, hết cả trái chuối tráng miệng mà vẫn còn thòm thèm!

No kãnh cái bụng, vừa ra khỏi phạn xá, đáng lẽ được đi bộ tà tà về phòng “cho tiêu cơm” như ông bà ta dạy. Nhưng không, phải chạy theo nhịp đếm bước về đại đội của mình. Thế mà sau tám tuần sơ khởi, có ai bị đau bao tử đâu! Người nào người nấy nước da ngăm ngăm, tay chân rắn chắc, tư tin và đầy cương nghị. Cứ mỗi lần nhớ tới thời kỳ lột xác, lại thầm cảm ơn các vị “hung thần”. Phạt nhau mà không thù

ghét, không oán hờn, ngược lại còn thương yêu nhau, đùm bọc, hy sinh cho nhau trên chiến trường và trên mọi nẻo đường đời, bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu.

CƯỜI TÌNH VỚI THỢ GIẶT

Hằng ngày, sau 8 tiếng quần quật ngoài bãi tập hết chạy, nhảy, bò, lăn lóc, trở về phòng lo tắm rửa thay quần áo và chạy đi bỏ đồ giặt. Ngay sau Phan Xá, có đặt một cái nhà vòm để “các bà thợ giặt” nhận và giao quần áo. Các Bà Thợ Giặt là phu nhân của binh sĩ và hạ sĩ quan phục vụ tại Trường Võ Bị. Họ ở trong một khu gia binh riêng biệt, nằm ngay dưới dốc miếu Tiên Sư, ở đó có một con suối chảy qua. Các Bà làm việc quần quật suốt ngày, ngồi bên bờ suốt để giặt, các ông sau giờ làm việc lo phụ ủi quần áo. Họ giặt ủi hết khóa này đến khóa khác. Bà thợ giặt của tôi là vợ của hạ sĩ Thỏa thối kèn. Các Bà đã âm thầm, như một đạo binh hiền hậu, nhân từ. Việc làm của Quý Bà Thợ Giặt là việc làm của các “Chiến Sĩ Vô Danh” và thực tế họ là những Bà Mẹ, những Người Chị hết lòng lo cho người con, người em trong gia đình. Có thể nói rằng Các Bà Thợ Giặt đã cùng với Cán Bộ Quân Sự Vụ, Văn Hóa Vụ, Bộ Chỉ huy Nhà Trường góp công sức vào công việc đào tạo những Sĩ Quan ưu tú cho Quân Lực VNCH, những Cán Bộ cho đất nước. Xin được gửi đến Quý Bà lời tri ân chân thành nhất của anh em chúng tôi.

Cũng vì bốn chữ “Các Bà Thợ Giặt” mà TKS khóa nào cũng bị hàm oan. CB/TKS luôn luôn có muôn ngàn có để phạt đàn em. Một trong cái có thật tức cười là “Các anh cười tình với thợ giặt”. Đi lấy đồ giặt cũng phải chạy và đến nơi lo lấy thật lẹ để chạy về chuẩn bị tập hợp đi ăn cơm tối. Có chăng là nhờ các bà mua giùm cho một vài thứ cần thiết. Đối thoại một vài câu chớp nhoáng. Thế mà cả Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh phải đứng nghiêm, gập cằm ba ngón để nghe “lệnh phạt” trước khi được vào phạm xá dùng cơm chiều.

“Các anh lè mề,

“Tập hợp như rùa bò,

“Thấy Đàn Anh không chào,

“Xuống thợ giặt thì cử chỉ lả lơi,

“Thậm chí còn cười tình với thợ giặt.

“Cho các anh năm phút về phòng thay quần áo nhái, giày brousse, mũ lưỡi trai

“TKS Đại Diện Khóa cho TĐ/TKS thi hành

Tôi hô to “TĐ/TKS tan hàng”

Cái đau khổ của Đại Diện Khóa là mỗi lần tập hợp, từ buổi sáng sớm tập thể dục, đến trước khi ăn cơm tối, hay bất kỳ buổi tập hợp nào, Đại Diện Khóa vẫn phải thi hành lệnh phạt như tất cả mọi người TKS khác, nhưng phải làm thật lẹ, cố gắng chạy xuống sân tập hợp thật nhanh, để còn lập lại lời báo hiệu sắp hết giờ của Cán Bộ truyền ra. Tôi hô thật to “còn 5 giây nữa . . .” từ giữa sân tập hợp. Các thành viên trong “phái đoàn thiện chí” (là những TKS bị đau chân như sưng mắt cá, đầu gối, bông gân, giày chật làm phỏng chân, đi cà nhắc, khắp khểnh, phải đi lẻo đẻo theo sau) của mỗi đại đội, đứng tại chân cầu thang lầu một,

lầu hai và đầu hành lang lầu ba của đại đội mình, hô ‘tiếp sức’ để cho tất cả TKS ở trên lầu ba đều nghe “còn năm giây nữa . . .” Cứ như thế tiếng hô vang dậy khắp cả doanh trại. Không một ai mà không nghe.

Nói đến cầu thang của TVBQGVN là nói đến cái vinh dự của Khóa Đoàn Anh được ưu tiên dùng cầu thang giữa, còn lại từ TKS đến SVSQ đàn em năm thứ nhất đều phải đi cầu thang hai bên. Trong hành lang, nếu đang đi mà gặp Khóa Đoàn Anh, phải nhường lối cho Niên Trưởng, người nép sát vào vách tường, vừa đi vừa chào tay, mặt nhìn vào Niên Trưởng. Có nhiều bạn K19 ầm ức lắm “cầu thang giữa có gì bí hiểm mà cấm dữ vậy”. Nhất định phải khám phá cho bằng được, bèn nhìn trước nhìn sau không thấy bóng dáng NT đâu, chạy ào xuống cầu thang giữa. Có người tức quá bèn nằm lăn từng bậc cầu thang giữa từ lầu hai xuống lầu một cho hả cái tính tò mò.

Trong khoảng thời gian này, Liên Đoàn SVSQ gồm có 4 khóa. Anh cả là Khóa 16. Khóa 17 đảm trách huấn luyện TKS 19, kế út là Khóa 18. Vị Chỉ Huy Trưởng là Trung Tá Trần Ngọc Huyền, Chỉ Huy Phó, Thiếu Tá Nguyễn Vĩnh Nghi, SQ Liên Đoàn Trưởng SVSQ, Thiếu Tá Lê Duy Chất.

Đến tuần lễ thứ năm, TKS K19 được tham gia lễ Mãn Khóa Khóa 16 ngày 22-12-1962. Theo kế hoạch của BTTM, Khóa 16 sẽ được huấn luyện theo chương trình 4 năm, nhưng vì nhu cầu chiến trường, nên đã phải ra trường trước dự trù.

Vì là lính mới tò te, nên TKS K19 chưa có các bộ quân phục như Đại Lễ Mùa Đông hay Mùa Hè, nên khi tham dự lễ Truy Diệu cũng như lễ Mãn Khóa K16, TKS K19 mang tác chiến, đội mũ lưỡi trai, giày MAP, khăn quàng cổ xanh.

Những buổi tập dượt, TKS đứng thành hai khối ngoài cùng của đội hình Mãn Khóa, và tập dượt chung với các Khóa Đoàn Anh. Nghe tiếng hò hét chỉ huy của các SVSQ K16 như Nguyễn Hoàng, Lê Minh Ngọc, anh em chúng tôi vừa “run” vừa phục các ông anh cả trông oai phong lẫm liệt. Các “hung thần” K17 CB/TKS còn đứng trong hàng im phăng phắc, cỡ TKS như chúng tôi bị “bóp mũi” lúc nào mà không được.

Một buổi tối tập dượt lễ Truy Diệu kéo dài hơn thường lệ, chúng tôi mệt mỏi, tay chân không còn đứng vững. TKS Lê duy Cầu xỉu, ngã lăn. Thấy chúng tôi nhón nháo, lo sợ, SVSQ Nguyễn Hoàng K16 liền hô to:

“Nghiêm” và ra lệnh:

“Tất cả đứng yên”

Anh Cầu, lai Ấn Độ, người to, cao, nước da ngăm đen, hiền lành và chất phác. Tuy to con, nhưng khả năng chịu đựng còn “non kém”. Anh Cầu vẫn nằm im bất động, trong khi chúng tôi tiếp tục tập dượt. Khoảng 10 phút sau, Cầu mới tỉnh dậy.

Ngày 22 tháng 12 năm 1962, lễ Mãn Khóa K16 được cử hành trọng thể tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, với sự hiện diện của bốn khóa 16, 17, 18 và TKS 19. Tổng Thống Ngô Đình Diệm chủ tọa buổi lễ và đặt tên Khóa là Khóa Ấp Chiến Lược.

TKS K19 được Khóa 17, lúc này là anh cả, tiếp tục huấn luyện cho đến ngày gần Alpha.

CHINH PHỤC LÂM VIÊN

Ai nấy đều nô nức, chuẩn bị tinh thần “Chinh Phục Lâm Viên”. Đây là một biểu tượng và cũng là truyền thống Võ Bị trước khi nhận lãnh Alpha, chấm dứt một giai đoạn thử thách cam go. Chinh phục Lâm Viên, thử thách cuối cùng và cũng là niềm kiêu hãnh của một SVSQ. Kiêu hãnh vì thể lực cường tráng, vì ý chí cương quyết và vì biết tự thắng để chỉ huy bản thân mình trong giai đoạn khởi đầu cuộc đời binh nghiệp.

Ngon núi Lâm Viên cao 2,163 mét, nằm ở phía bắc cách thành phố Dalat 12Km và có hai đỉnh núi rõ rệt: đỉnh Núi Bà và Trinh Nữ. Từ trước đến nay, tất cả các khóa chinh phục Núi Bà. Riêng TKS K19 vì nhân số lên đến 408 người, nên được phân chia ra làm hai toán. Một toán chinh phục Núi Bà và một toán chinh phục Trinh Nữ.

Đây cũng là một đặc điểm của Khóa 19.

“Đây là sáng ngày 14 tháng 1 năm 1963. Sáng nay Khóa 19 sẽ làm một tục lệ Truyền Thống mà các khóa đàn anh đã làm

“Mặt trời chưa lên hắt trên đỉnh Lâm Viên, trăng mờ đen hư ảo làm gợi sự thèm muốn của K19. Khóa 19 chia ra làm hai toán. Một chinh phục Núi Bà, một chinh phục núi Trinh Nữ. Đường đi biết bao là khó khăn, vách núi dựng thẳng, nhưng Khóa 19 đã thực hiện được truyền thống của nhà trường” (trích Lưu Niệm Khóa 17)

Có thể nói những thử thách cam go trong những ngày đầu đã vượt qua. Thể chất khỏe mạnh, tinh thần vững vàng và chuẩn bị ngày nhận lãnh Alpha.

Chiều ngày 13 tháng 1 năm 1963, TKS được chuyển vận bằng xe GMC của Tiểu Đoàn Công Vụ đến vùng chân núi Lâm Viên và cắm trại nghỉ đêm tại đây. Ban văn nghệ K19 đã trình diễn ca nhạc và vui chơi. Khán thính giả, ngoài anh em K19 ra còn có những đồng bào miền cao nguyên sống rải rác tại các bộ lạc quanh chân núi dưới sự bảo vệ an ninh của một đơn vị địa phương quân.

Trong đêm văn nghệ này còn có sự hiện diện của các Sĩ Quan Đại Đội Trưởng như Trung Úy Huỳnh Bửu Sơn, Tr/u Yên, Khang, Kiến, Tạo, Mỹ, Di, và SQ Đại Đội Phó như Th/úy Nguyễn Hoàng, Hoàng công Trúc, Lê Minh Ngọc, Phan thanh Trân, Lục sĩ Đức, Lê minh Đức v.v.v. Thiếu tá Lê Duy Chất là SQ Liên Đoàn Trưởng thời TKS Khóa 19.

Khi lên đến đỉnh Lâm Viên, ai nấy đều sung sướng, vui cười, ca hát thỏa chí sau những ngày bị các vị hung thần K17 “kềm kẹp”. Tôi cố nhìn về hướng Nha Trang, tìm bãi biển với những cây dừa rủ bóng, vì theo các vị hung thần của tôi đã phán: “từ đỉnh Lâm Viên, các anh sẽ nhìn thấy những người đẹp nằm phơi nắng dưới bóng dừa trên bãi biển cát trắng Nha Trang”. Mây bay phủ kín. Ngay nòng Trinh Nữ của toán thứ hai đang ngự trị, chúng tôi rón mở mắt nhìn xem nàng hấp dẫn đến mức độ nào mà còn chưa thấy, hướng chỉ bóng dáng người đẹp Nha Trang. Vậy mà chúng tôi đã tin và tin “như bấp” những gì hung thần đã “phán”. Trái ót thì bảo là trái chuối, và thấy người đẹp Nha Trang thì thật sự đã cảm thấy qua mây mù che phủ cả bầu trời!!!

LỄ TRUY DIỆU

Một tiếng nổ tỏa khói như nấm nguyên tử vang rền khắp doanh trại. Tất cả đèn điện vụt tắt. Ngọn nến lung linh trong phòng TKS vừa thấp cháy. Trên bàn Tổ Quốc, một lá cờ VNCH, cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, một đôi găng tay trắng tinh, một thắt lưng Cổ Truyền, một mũ Cassquette. Người TKS quỳ trước bàn thờ. Khóa đàn anh đội mũ lên đầu TKS và trao Găng, Mũ, Thắt Lưng Cổ Truyền cho TKS.

Trong bộ Đại Lễ Mùa Đông gọn gàng và oai nghiêm, nét vui tươi trên từng khuôn mặt, lòng phấn khởi đầy tự tin, từng Đại Đội TKS nhập chung với đội hình khóa đàn anh cùng tiến ra Vũ Đình Trường Lê Lợi.

Đêm nay, thứ bảy ngày 19 tháng 1 năm 1963 gió lạnh thổi trên đồi thông.

Toàn khu Lê Lợi chìm trong bóng tối. Đài Tử Sĩ sáng rực, ngọn lửa từ chiếc lư, lung lay trước gió, hòa với tiếng sáo bay bổng vun vút lên trời cao, tiếng chiêng trống ập vào lòng người, tiếng ngâm thơ trong trẻo như xuyên vào trái tim, theo từng mạch máu lan truyền khắp cơ thể người TKS, trong tư thế nghiêm, đang cúi đầu, mắt nhìn mũi súng, ròn rợn da thịt, tâm tư lắng đọng, thần kinh tê buốt, chết lịm toàn thân, như bị ru hồn cùng với những anh hùng liệt sĩ, những chiến sĩ, những khóa đàn anh đã Vị Quốc Vong Thân, đang hiển hiện đâu đây, quanh quẩn như mây, như khói, vừa chứng kiến, vừa quyện vào tâm linh của các chàng trai trẻ TKS vừa lột xác biến thành một con người mới, một danh xưng mới.

Tiếng sáo, tiếng chiêng trống, tiếng ngâm thơ, lúc trầm lúc bổng như sóng vỗ vào da vào thịt, thấm vào từng chân lông kẻ tóc, làm bắp thịt co rúm như mê như dại:

“Mô đất lạ chôn vui thân bách chiến. Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y.”

Ba hồi chiêng trống vừa dứt, SVSQ mang Quân Kỳ TVBQGVN, tiến lên, trao cho vị CHT. Trung tá CHT đặt quân trên hai giá, trước lư hương có ngọn lửa thiêng bùng cháy liên tục, lá cờ rũ trước Đài Tử Sĩ và các vị Sĩ Quan Đại Đội Trưởng/SVSQ, Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ đặt vòng hoa. Quân Kỳ Rũ TVBQGVN được đặt suốt đêm tại đây và SVSQ thay phiên nhau, nghiêm chào cho đến sáng hôm sau.

Trung tá Trần Ngọc Huyền, CHT/TVBQGVN, ca ngợi tinh thần và sức chịu đựng của người TKS. Vị CHT này đã gọi giai đoạn 8 tuần sơ khởi là thời kỳ lột xác, biến đổi từ một con người ương hèn yếu đuối, thành một con người cường tráng và đầy nghị lực.

Vị CHT gán Alpha cho TKS Lê Văn Chương. Tấm hình đã hư hỏng nhiều, nhưng tôi cũng ráng sửa sang lại, xóa bỏ những vết nổ đóm trắng trên khuôn mặt. Bức ảnh này đã gần 41 tuổi rồi. Chưa bao giờ tôi tự hỏi tại sao không gán Alpha cho Đại Diện Khóa và cũng chưa bao giờ trong lòng tôi nhen nhúm một chút ganh tị với Chương hay tủi thân vì được bầu làm Đại Diện Khóa mà không được vị CHT gán Alpha. Càng chăm chú vào tấm hình càng thấy rõ thân phận mình đã được Thượng Đế an bài. Chương cao ráo, đẹp trai, khi trình tấu những bản nhạc cổ điển, hai tay anh nhảy múa trên phím đàn guitar rất uyển chuyển và đẹp mắt. Trong buổi lễ anh đã điều khiển Tiểu Đoàn TKS rất chỉnh tề. Tôi mến phục anh, không những là một tay chơi đàn guitar cổ điển điêu luyện, truyền cảm, mà còn yêu mến cái tánh thẳng thắn, ngang tàng của một thời tuổi trẻ ngang dọc.

Sau buổi lễ là buổi tiếp tân của Khóa 19. Đây là lần đầu tiên Khóa 19 được tiếp xúc với các khóa đàn anh cũng như thân nhân sau 8 tuần sơ khởi. Tuy được tự do thoải mái, nhưng vẫn còn giữ cử chỉ của “thời kỳ góc cạnh” nhà binh cứng nhắc. Ban văn nghệ Khóa gồm Nguyễn Thanh Tòng harmonica, vừa thổi kèn bằng mũi, vừa uống nước ngọt, hay thổi kèn qua nòng súng Garant M1. Đệm nhạc cho anh, là Trịnh Xuân

Mão, một tay violon tuyệt giỏi. Ngâm thơ, ca nhạc, nhảy múa, có Nguyễn thiện Thành, Phạm Như Dalac, Đoàn Phương Hải, Trần Cẩm Tường, Huỳnh Tấn Lộc, Đặng văn Ngoạn v.v.v. . .

Đêm văn nghệ K19 đã tạo một sự bất ngờ lý thú.

Sáng hôm sau, ngày Chủ Nhật 20 tháng 1 năm 1963, K19 dạo phố Dalat trong bộ Đại Lễ Trắng. Ngày hôm qua tuy bận rộn, nhưng CB/TKS/K17 không quên ân cần nhắc nhở TKS những điều tránh không làm, những nơi “cấm” không được đến. *Đàn anh không những đứng trên bục “ra lệnh” mà còn kỹ lưỡng in thành giấy trắng mực đen hàng tá danh sách địa chỉ “cấm” không được chui vào . . . cho đàn em dứt túi.*

Tiếng kèn tập hợp đi ăn cơm chiều vừa dứt, toàn bộ tân SVSQ/K19 tập hợp ngay ngắn trước phạn xá. SVSQ/CB/TĐT xuất hiện với một bông mai đỏ trên cổ áo. Tôi báo cáo “Tân SVSQ Khóa 19 tập hợp xong”. Khuôn mặt vị SVSQ/CB này trở nên lạnh như tiền, giọng sắc bén:

“Hôm nay là ngày đầu tiên các anh ra phố. Mặc dầu đã được nhắc nhở hàng trăm lần, nhưng các anh đã quên hết tác phong của người SVSQ. Đi với đào, ôm eo ếch, cử chỉ lả lơi. Gặp SVSQ đàn anh, quay mặt đi như không hay không biết. Mang bộ Đại lễ uy nghi, biểu tượng của một SVSQ Võ Bị lại đi xe gắn máy. Anh nào đi xe gắn máy từ khu Hòa Bình, xuống dốc Minh Mạng, rẽ qua Phan Đình Phùng, chạy lên Nguyễn Hoàng . . . hãy tự giác ra khỏi hàng.”

Tôi đã phải lặp đi lặp lại “lệnh” của SVSQ/CB/TĐT. Toàn thể 408 người đứng im phăng phắc (bốn người được trả về dân chính trong thời gian 8 tuần sơ khởi là Nguyễn Bá Thi, Nguyễn văn Ngọc bị tai nạn trong khi thực tập đôi lưu đạn, Nguyễn anh Trung và một người nữa tên Phúc). Không một ai bước ra khỏi hàng.

Chúng tôi đã phải thi hành lệnh phạt, dù biết rằng “làm gì có chuyện ôm eo ếch ngoài đường hay đi xe gắn máy chui vào địa chỉ cấm”. Hình phạt sau một ngày dạo phố đầu tiên của Tân SVSQ là một “truyền thống” và không một khóa nào tránh khỏi.

Chúng tôi thực sự bước chân lên năm thứ nhất, kể từ ngày thứ hai 21 tháng 1 năm 1963. Vì nhu cầu chiến trường, do đó Khóa 19 chỉ thụ huấn trong vòng hai năm. Chương trình văn hóa tương đương với năm thứ hai với các Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật. Văn Hóa Vụ Trưởng là Thiếu Tá Đỗ Dương Thanh. Khoa học Kỹ Thuật có Đại úy Phạm mậu Phác, Trung úy Lâm văn Lợi, Th/uy Nguyễn Bào, Th/uy Minh. Phòng thí nghiệm hóa học có Ch/úy Đệ. Phòng thí nghiệm vật lý do Đại Úy Hành điều khiển. Khoa sinh ngữ do Đại Úy Hoàng Diệm và Chuẩn úy Nguyễn văn Mừng dạy Anh Ngữ. Trưởng Khoa Nhân Văn, Đại Úy Ngô văn Doanh, Trung úy Tuyên Ủy Nguyễn phú Khai dạy Pháp văn, LM Thính dạy triết.

LĐSVSQ vào thời gian này còn ba khóa và ở cùng chung với nhau, rải đều trên ba lầu. Khóa 19 là em út phải đi cầu thang hai bên hông như thời TKS, chỉ khác là được đi một cách thư thái, không còn chạy nữa. Công việc lau chùi sàn nhà, hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh, phòng tắm đều do khóa 19 đảm trách.

Được vài tháng sau, Khóa 17 mãn khóa vào ngày 30 tháng 4 năm 1963. Từ biệt các vị hung thần và cũng là khóa đàn anh che chở, bảo vệ cho chúng tôi khỏi sự “dòm ngó” của Khóa 18.

AI CHO ANH LÀM ĐẠI DIỆN?

Nhưng . . . chiều ngày 1- 5- 1963, sau khi ăn cơm chiều về, trước hàng quân của đại đội, SVSQ/ĐĐT/ĐĐA Lê sĩ Hùng ra lệnh “SVSQ Nguyễn Nho K19 đúng 7 giờ tối nay trình diện SVSQ Trực nhật TĐ Phạm Trọng Sách, với súng đạn, ba lô, mũ sắt”. Tôi choáng váng vì không biết chuyện gì xảy ra, tự xét mình đâu có làm gì điều gì sai.

Đúng 7 giờ tối. Tôi mang ba lô, súng đạn, mũ sắt đầy đủ, gõ cửa phòng NT Phạm trọng Sách, ĐĐT/ĐĐ D.

NT Sách hỏi:

“Ai cho anh làm Đại Diện Khóa”

“Tôi được bầu làm Đại Diện khóa”

“Anh tưởng anh là Đại Diện Khóa, chúng tôi không dám làm gì anh sao?”

“Chạy cho tôi ba vòng Alpha nhỏ”

“Tuân lệnh”

Súng cầm tay. Lòng buồn tủi. K17 vừa bước chân ra khỏi trường, *K18 đã tỏ uy quyền của khóa đàn anh và xách đầu Đại Diện K19 phạt dẫn mặt.*

Chạy đúng ba vòng, tôi trở lại trình diện NT Sách, báo cáo đã thi hành xong.

“Được! Tối mai, đúng 7 giờ, anh trình diện SVSQ/TĐT Trần đình Biên, cũng với ba lô, súng đạn mũ sắt”.

“Tuân lệnh”

Trở về phòng, mồ hôi đã ướt đầm. Lòng trĩu nặng.

Suốt ngày hôm sau, tôi không buồn nói chuyện và không than phiền với ai, dù là với người bạn cùng phòng. Tôi trình diện SVSQ Biên. Anh có nước da ngăm ngăm đen. NT Biên không nói gì cả, chỉ ra lệnh “chạy ba vòng alpha lớn”

Trong khi anh em đi ra câu lạc bộ vui chơi. Tôi bị chạy ba vòng sân lớn chỉ vì cái tội ***“Tôi được bầu làm đại diện khóa”***. Vòng thứ hai, nước mắt tôi chảy quanh tròn. Vòng thứ ba, tôi đã thực sự khóc. Không cảm thấy mệt, nhưng cảm thấy quá đau buồn. Trước khi vào báo cáo đã thi hành lệnh phạt xong, tôi đứng lặng yên ngoài trời vài phút, dấu hết những giọt nước mắt yếu hèn, lấy lại nét mặt bình thản và mạnh dạn gõ cửa phòng.

LỚP HỌC ĐẠO ĐỨC

Khóa 19 bắt đầu học Đạo Đức với vị CHT/TVBQGVN: Trung tá Trần Ngọc Huyền. Ông là người cao ráo, rất đẹp trai, mặt lúc nào cũng hồng hào, đi đứng khoan thoải, rất oai vệ. Nhìn ông, người ta cảm thấy có lòng tin. Thấy ông người ta cảm thấy như bị thu hút. Trời lại phú cho Ông có tài ăn nói, thuyết phục.

Khi Ông giảng những bài học về đạo đức, về lịch sử, về chính trị, mọi người bị lôi cuốn vào tư tưởng của ông. Chính nhờ những giờ học đạo đức của ông mà SVSQ có tinh thần trách nhiệm rất cao, ý chí quyết chiến quyết thắng và đặc biệt là tinh thần chiến đấu cao độ. Bất cứ một SVSQ nào khi ra trường cũng muốn đi các binh chủng “hùng” như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Động Quân . . . Khóa 19 vừa bước chân lên năm thứ hai, không biết có tin đồn từ đâu nói rằng Khóa 19 chỉ học một năm, sẽ ra trường sớm và cho đi nhảy dù. Nhiều người vui mừng la hét và . . . thế là từ trên lầu hai, anh em thi nhau nhảy xuống và người nhảy đầu tiên là bạn Trần Kim Chi, Đại Đội B.

Mỗi lần có giờ học đạo đức với vị CHT, chúng tôi chuẩn bị quân phục thật kỹ lưỡng. Alpha, búp nịch, giày đều được đánh bóng loáng. Tôi có nhiệm vụ báo cáo lớp học lên Thầy Trần Ngọc Huyền. Trên bàn thầy, Trung Úy Huỳnh Bửu Sơn đã để sẵn một cái “bản đồ lớp” và chúng tôi phải ngồi đúng chỗ đã được ấn định.

Mỗi lần Thầy đặt câu hỏi, người trả lời được Thầy ghi một dấu hiệu. Tôi là người thường hay trả lời câu hỏi của Thầy.

Một hôm Trung Úy Sơn ra lệnh cho tôi lên văn phòng trình diện. Lòng hồi hộp lo lắng không biết chuyện gì đây. Trung úy Sơn cho biết “Trung tá CHT rất thích anh và đã vẽ một cái miệng bên cạnh tên của anh”. Dấu hiệu “cái miệng” chỉ một người có khả năng “lãnh đạo chỉ huy”.

Từ đó tôi thường hay gặp Tr/uy Sơn. Lúc này Tr/uy làm việc với Thiếu tá Liên Đoàn Trưởng Lê Duy Chất.

Khoảng chừng sáu tháng sau khi lên SVSQ năm thứ nhất, tôi được lệnh Tr/uy Sơn phải ăn bận chỉnh tề chuẩn bị trình diện Tr/tá CHT. Vừa lo vừa sợ. Tr/uy Sơn đưa tôi qua Bộ Chỉ Huy của nhà trường và trình diện Thiếu tá Nguyễn Vĩnh Nghi, Chỉ Huy Phó. Sau khi trình diện Th/tá CHP xong, Th/tá Nghi vào phòng báo cáo với CHT, tôi đã thấy Thầy Huyền đã đứng ngay cửa phòng để dẫn tôi vào phòng. Có lên đây mới thấy cái uy và cái oai của Thầy.

Tôi bước vào phòng thầy, chào và xưng danh. Thầy bảo “lại đây và đi cẩn thận kéo té”. Phòng thầy đánh xi bóng láng, tôi lại mang giày có đóng mấy con cá dưới đế. Lần đầu tiên gặp riêng Thầy, Thầy hướng dẫn, chỉ bảo về các điều cần bản lãnh đạo chỉ huy. Thầy hy vọng tôi sẽ là người xứng đáng Đại Diện Khóa. Sau đó tôi được gặp riêng thầy thêm hai lần nữa.

Trung Úy Sơn bắt đầu chuẩn bị hình ảnh lưu niệm cho Khóa 19. Tôi và Vũ Ngọc Hồ Paul trình diện Tr/uy với quân phục Đại Lễ Trắng. Thầy Sơn ngấm lui ngấm tới, hết Paul đến tôi, cuối cùng Thầy cho Paul trở về doanh trại. Thầy đem cung tên ra và cho tôi đứng theo thế của một Thủ Khoa để chụp hình. Tôi rón khéo nhưng chụp hình được vài lần thì tay cũng rã luôn, vì cung rất cứng. Thầy Sơn nói với tôi là sẽ nhờ cố vấn Mỹ mua cho một cái cung nhẹ hơn. Cái cung mới này do Nguyễn Anh Vũ thủ khoa K18 bắn đầu tiên. Ngoài ra, tôi còn được chụp theo thế trình kiếm. Năm 1966, tôi có dịp trở về thăm trường và gặp Tr/uy Hoàng công Trú K16, SQ/ĐĐT, tôi đã nhìn thấy tấm bích chương rất lớn dán ngay ở cửa chính ra vào của đại đội và trên bàn của Tr/uy Trú cũng có một tấm nữa. Đó là những tấm hình của tôi do Tr/uy Sơn “đạo diễn” cho thợ chụp hình. Tôi về nhà lật mấy cuốn Đa Hiệu, trong một số cũng có đăng hình tôi trình kiếm và tấm hình nhả cổ truyền được in trên cùng một trang.

CƠ BẢN THAO DIỄN

Trở lại với Tr/uy Sơn vào một buổi tối thứ bảy. Ông nói với tôi “Tr/tá CHT bảo tôi huấn luyện cơ bản thao diễn múa súng cho Khóa 19. Ông bảo ‘làm thế này, thế này . . .’”

Thầy Sơn vừa nói vừa vẽ thành những block vuông vức. Thầy nói tiếp “Tr/Tá CHT, sau khi xem những đội hình trình diễn tại West Point về, Ông bảo tôi nghiên cứu và làm cho bằng được”.

Thầy Sơn, một con người mẫu mực, quần áo lúc nào cũng thẳng nếp, có tài tổ chức và là một bậc thầy về cơ bản thao diễn. Mặt Thầy hồng hào, mắt nháy miêng nói. Khi giận mắt lại càng nháy nhiều hơn.

Đêm đêm thầy ngồi một mình, vẽ hết tờ giấy này đến tờ giấy khác, có khi đã 10, 11 giờ đêm Thầy còn kêu tôi lên. Dưới chân Thầy một đồng giấy được vảy vò và vo tròn. Thầy phân trần “Ông bảo thế này . . . thế này . . . nhưng mình, suốt đêm này qua đêm khác, nghĩ nát óc, vừa vẽ vừa đếm nhạc . . . rồi lại liệng vào sọt rác”.

Vào một buổi sáng thứ bảy, SVSQ đang chuẩn bị đi phố, từ một cái loa phóng thanh trên phòng SQ trực LDSVSQ bỗng vang lên “Khóa 19 tập hợp. Quân phục tác chiến, súng garant”

Tr/uy Sơn đã sẵn sàng đứng trên bục và tôi biết Tr/uy muốn gì. Chúng tôi được sắp xếp thành 4 block, mỗi block gồm 8 hàng ngang 8 hàng dọc. Ban nhạc TVBQGVN bắt đầu thổi những bản nhạc hùng.

Đội hình cơ bản thao diễn khóa 19 hình thành.

Thứ bảy nào chúng tôi cũng phải tập dượt và chỉ được đi phố vào ngày chủ nhật.

Tôi không còn nhớ rõ một cách chính xác, đội hình di chuyển được bao nhiêu nhịp, nhưng khoảng trên 1000 nhịp. Từ cách chuyển tới lui, trái phải của từng block, đến các thế bắt súng vai trái, vai phải, tung súng, liệng súng cho người đối diện. Một màn đầy nguy hiểm nhất là tung súng có gắn lưỡi lê.

Ban nhạc cũng “đau khổ” như anh em K19. Tập rã cả hai tay hai chân, nhưng không lúc nào Thầy Sơn vừa ý. Đêm đêm thầy ngồi nghiên cứu trên giấy trắng. Sáng ra Thầy lại thay đổi. “làm lại, làm cho đến khi được thì thôi”. Mặt Thầy đỏ, mắt Thầy nháy, miêng hô to “nhạc”. Những ngày đầu ban nhạc có đầy đủ kèn, trống . . . nhưng thối hết giờ này đến giờ khác, kèn gục, tay trống cũng rã rời, nên chỉ còn có tiếng trống đưa nhịp chân đi mà thôi.

Tháng này qua tháng khác. Đội hình cơ bản thao diễn múa súng Khóa 19 đã thuần thục, Thầy chỉ bắt tập vào sáng thứ bảy và cho xuất trại vào giờ cơm trưa.

Một ngày thật đẹp trời. Tôi hướng dẫn Đội Hình Cơ Bản Thao Diễn Khóa 19 ra Vũ Đình Trường Lê Lợi trong bộ lễ phục Đại Lễ Trắng. Trên khán đài đã hiện diện đầy đủ SQ, HSQ thuộc TVBQGVN. Trung tá CHT đến. Tôi hô nghiêm và vừa dứt tiếng chào quân nhạc nổi lên. Toàn bộ đội hình chuyển động theo tiếng nhạc, nhịp nhàng, lanh lẹ, qua lại như thoi đưa. Những tiếng động của bàn tay vỗ vào súng nghe êm tai, đồng loạt, những khẩu Garant bay múa từ vai này qua vai khác, từ người này nhảy qua người khác, tung lên trời, rút xuống chân, đá qua trái, hất qua phải, bung nhảy ngược lên vai, thả qua cho người đối diện. Tiếng lách cách ráp lưỡi lê nghe gọn gàng, sắc bén. Mọi người hồi hộp. Súng tung lên cao quay vòng trên trời rồi rơi gọn trong tay của những tay phù thủy múa súng K19. Tiếng vỗ tay vang dậy át cả tiếng

nhạc. Tức thì đội hình chuyển qua ba “tầng” của từng khối: Quì chào súng, đứng nghiêm bắt súng chào, và chào súng trên vai phải chấm dứt sau trên 1000 nhịp.

Thầy Sơn đứng bên cạnh vị CHT. Nét mặt Thầy Huyền rất vui tươi. Thầy quay qua nói với Tr/uy Sơn **“Anh Sơn, đây là một tuyệt tác”**.

Vâng, đây là một tuyệt tác của Thầy Sơn, của Khóa 19 và của TVBQGVN, đánh dấu một cao điểm tài nghệ cơ bản thao diễn của TVBQGVN.

Từ đó, bất cứ một phái đoàn quan trọng nào đến thăm trường cũng đều được “chiêm ngưỡng” tuyệt tác cơ bản thao diễn múa súng này.

Khi chân ướt chân ráo qua Mỹ vào mùa hè năm 1988, tôi được anh em Võ Bị Oregon chở đi tham dự một buổi họp mặt của Hội Võ Bị/Washington, tại tư gia NT Từ Bộ Cam ở Olympia, tôi đã gặp lại Thầy Sơn. Thầy trò vui mừng kể lại chuyện “một thời của một tuyệt tác”.

DIỄN HÀNH NGÀY QUỐC KHÁNH 26-10-1963 & ĐẢO CHÁNH NGÀY 1-1-1963

Tuyệt tác vừa hoàn thành, K19 lại bắt đầu chuẩn bị diễn hành ngày Quốc Khánh 26 tháng 10 năm 1963. K19 diễn hành chia làm hai khối, Tiểu Đoàn 1 và 2/LĐSVSQ.

Như thường lệ, chúng tôi tập dượt trên đường Trần Hưng Đạo. Sở dĩ tham dự diễn hành chỉ có Khóa 19, vì K18 sẽ đi huấn luyện Rừng Núi Sinh Lầy tại Dục Mỹ và chuẩn bị ra trường vào ngày 23 tháng 11 năm 1963.

Để chuẩn bị cho ngày Quốc Khánh 26-10, ngoài việc tập dượt, nhà trường còn cho thực hiện một bộ đại lễ mới thay thế bộ đại lễ đang có. Bộ đại lễ mới này với quần đen, nẹp đỏ, áo trắng.

Một điểm đặc biệt khác của K19 nữa là “thanh tra đại lễ”. Trung tướng Nguyễn Ngọc Lễ, vị tướng lãnh thanh tra bộ đại lễ mới này. Toàn thể đội hình diễn hành đã sẵn sàng trên đường Trần Hưng Đạo. Khối LĐSVSQ gồm có tôi và toán hiệu kỳ LĐSVSQ dẫn đầu. Sau đó, khối TĐ1 và TĐ2. Trung Tướng Nguyễn Ngọc Lễ bước xuống xe, tháp tùng có Trung tá Trần Ngọc Huyền CHT/TVBQGVN. Tôi hô nghiêm và chào kiểm. Trung Tướng ôm chầm lấy tôi. Một cử chỉ đầy âu yếm và yêu thương chưa từng có của một vị đàn anh dành cho đàn em nhỏ dại. Thật bất ngờ và vô cùng xúc động. Sau đó chúng tôi diễn hành cho Trung Tướng và phái đoàn thanh tra xem. Trung Tướng Nguyễn ngọc Lễ cũng như Tr/tá CHT tỏ ra rất hài lòng.

Vài ngày sau đó, tôi được một Sĩ Quan của Bộ Chỉ Huy nhà trường, xuống tận phòng tại doanh trại SVSQ ra lệnh cho tôi đi theo ông. Xe jeep đưa tôi đến một biệt thự sang trọng của người Pháp, nằm phía bên phải trên con đường đi xuống thác Prenn. Đến đó tôi không thấy ai cả, chỉ thấy những người nấu ăn đang chuẩn bị cho một bữa đại tiệc. Vị SQ này bảo tôi ngồi đợi ngoài hành lang. Một mình tôi ngồi tại đây khoảng hai tiếng đồng hồ. Cuối cùng tôi nghe tiếng ồn ào trong phòng khách và được gọi vào, Tr/tá CHT giới thiệu tôi với các vị Tướng lãnh như tướng Trần văn Đôn, tướng Tôn thất Đính và khoảng bảy, tám vị nữa mà tôi không biết mặt. Tất cả các vị hiện diện trong phòng này đều bạn thường phục. Một mình tôi bận bộ worsted đạo phổ. Tôi được phép ngồi chung bàn ăn với các vị tướng lãnh này và trả lời các câu hỏi về đời sống SVSQ cũng như việc học văn hóa và huấn luyện quân sự.

Khoảng ngày 21- 22 tháng 10 năm 1963, tất cả những SVSQ thuộc đội hình đi diễn hành Quốc Khánh 26-10 được phi cơ quân sự chuyển vận về Bộ Tổng Mưu và ở tại đây trong một phòng lớn, nền nhà thoải từng bậc như một rạp hát. Tôi như một con chim đầu đàn của Khóa, nên tất cả mọi việc đều được thông báo để thi hành. Hằng ngày tôi phải liên lạc với SQ câu lạc bộ để chọn lựa các món ăn trong ngày cho anh em. Một số tướng lãnh thường xuyên thăm viếng chúng tôi và tôi là người được Tr/tá CHT giới thiệu để hướng dẫn phái đoàn thăm viếng. Quan khách thăm viếng rất quan tâm đến vấn đề dinh dưỡng trong thời gian tập dượt trước ngày Quốc Khánh.

Sáng sáng, xe GMC chở chúng tôi ra đường Nguyễn Kim, sát sân vận động để tập diễn hành. Phần vì khí hậu thay đổi, nóng nẩy, phần vì phải hô các khẩu lệnh trong khi tập dượt, nên ngày nào tôi cũng mệt lả, cổ họng khô cứng. Về đến chỗ trú ngụ, lại đủ chuyện từ ăn uống, vệ sinh, nước tắm . . . Trong khi anh em thư thái thay quần phục đi phố hay về thăm gia đình, một mình tôi phải ở lại hay xuất trại thật trễ để lo công việc cho ngày mai.

1 giờ sáng sớm ngày 26- 10, chúng tôi đã có mặt trên đường Thống Nhất. Chúng tôi được lệnh mang theo giấy ba chạc, giấy TAB và đạn dược. Những dây đạn này được xếp trên xe GMC đậu ngay trước Bộ Ngoại Giao trên đường Alexandre de Rhodé theo thứ tự chỗ đứng trong đội hình diễn hành, vì do Thiệu Úy Nguyễn Hoàng K16 phụ trách việc sắp xếp giải thích cho tôi biết, để khi hữu sự, việc phân phối được dễ dàng.

Chúng tôi chuyển vào đội hình chung của Toàn thể các đơn vị QLVNCH tham dự diễn hành do Trung Tướng Nguyễn Ngọc Lễ chỉ huy. Khóa 19 đứng gần góc đường Cường Để và Thống Nhất.

Các đội hình của Thanh Niên Thanh Nữ Cộng Hòa trong bộ đồ xanh di chuyển qua trước mặt chúng tôi đi về phía trước. Một toán Thanh Nữ Cộng Hòa dừng khá lâu trước mặt các chàng thư sinh K19. Cũng có vài câu trao đổi xã giao. Một cô khá đẹp và nhí nhảnh, quay qua hỏi tôi “anh, anh, cái kiếm của anh đẹp quá, nhưng chặt có đứt không anh?” Tôi đáp ngay không suy nghĩ “chặt không đứt, nhưng đâm thì lủng”. Cả toán Thanh Nữ Cộng Hòa thắm ý bụm miệng cười khúc khích làm cô ấy đỏ mặt thật duyên dáng. Khi trở về trường, nghĩ lại sao lúc đó mình “u mê” quá không hỏi địa chỉ của người đẹp!

Đội hình diễn hành của TVBQGVN dẫn đầu là Thiếu tá Lê Trí Tín. LĐT/LĐ/SVSQ, theo sau các vị SQ/CB/ĐĐT khóa 16. Kế đến là Khối Quốc Quân Kỳ của nhà trường. Sau khối QQQ là khối SVSQ do tôi dẫn đầu Khối Hiệu Kỳ LĐ và hai tiểu đoàn SVSQ

Khi đi đến gần khán đài chính tôi hô to “Nhìn Trái Chào” và trình kiếm. Tiếng vỗ tay vang rền trên khán đài. Hàng chục cái máy quay phim chia vào đội hình SVSQ đang từng bước rất hùng dũng, nhịp nhàng, ngay thẳng. Khi đi ngang trước mặt Tổng Thống Ngô Đình Diệm, tôi liếc nhìn vị Tổng Thống đáng kính đáng mến và cũng là Vị Tổng Tư Lệnh Tối Cao của Quân Đội VNCH. Tôi thấy khớp, chân hơi run, chân bước cũng hơi khựng lại. Vừa xúc động vừa hãnh diện là SVSQ của một quân trường được mọi người ái mộ. Qua khỏi khán đài chính, bỗng tôi nghe tiếng kêu “anh Nho! anh Nho”. Tiếng kêu của một em bé gái đã đưa bước chân của tôi trở lại bình thường. Tôi nhận ra tiếng kêu của cô bé Xuân Đào, em cô cậu mới 7, 8 tuổi, nhất định đòi đi “coi anh Nho diễn hành” cho bằng được. Ba cô bé là người phụ trách về vấn đề thông tin liên lạc của Bộ Nội Vụ trong buổi lễ, nên đã dễ dàng dẫn cô bé vào khu vực gần khán đài. Nhưng không biết làm sao mà cô bé này len lỏi được vào đây. Có lẽ vì cô quá nhỏ nên các nhân viên an ninh không ai để ý tới.

Trở về trường chưa kịp xách cặp đến lớp học, một biến cố vô cùng trọng đại xảy ra. Đảo Chánh ngày 1-11- 1963. Hôm đó là ngày thứ sáu, khoảng gần trưa, LĐ/SVSQ được lệnh tập hợp khẩn cấp. Trong trường chỉ còn lại K19, vì K18 đang huấn luyện tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân/Dục Mỹ. Tr/Tá CHT, trong bộ kaki, mũ casquette, đứng ngay trên bục trước doanh trại Đại Đội E-F (tòa nhà thứ nhất, bên phải từ cổng Nam Quan nhìn vào), tay cầm gậy chỉ huy. Đứng hai bên bục là hai binh sĩ to lớn, tay cầm tiểu liên Thompson. Tr/Tá CHT tuyên bố “Tổng Thống bị bà Ngô đình Nhu đảo chánh. Gà mái đá gà cồ. Các anh có đồng ý cho một phụ nữ lên làm vua nước Việt hay không?” Chúng tôi đồng loạt đáp lại “Không”. Tr/tá CHT ra lệnh cho chúng tôi chuẩn bị súng ống đạn dược ***hành quân bảo vệ thành phố Dalat cho Tổng Thống.***”

Chỉ khoảng một tiếng đồng sau, xe GMC đậu sẵn sàng trước các đại đội SVSQ. Đại Đội A do Thiếu úy Lê Minh Ngọc K16 chỉ huy, trực chỉ Dalat, bố trí tại Ngân Khố, Đài Phát Thanh Dalat. Có Đại Đội trực chỉ Đơn Dương làm nút chặn các lực lượng từ Phan Rang lên. Có Đại đội lên xe cùng với toán công binh hướng về Di Linh, trấn giữ cầu Đại Ninh, chiếc cầu quan trọng trên con đường độc đạo Saigon – Dalat. Công binh đặt mìn sẵn sàng giật sập theo lệnh. Một Đại đội phòng thủ tòa thị chính và các cao ốc quan trọng. Số còn lại lo canh gác phòng thủ nhà trường.

Một số anh em chúng tôi có radio, đã biết những gì xảy ra, mặc dầu chưa chính xác và truyền miệng cho nhau nghe những gì đã nghe được.

Ngày hôm sau, ĐĐA/SVSQ chuyển đến canh gác tại trạm kiểm soát trước khi vào thành phố Dalat, gần cây xăng Kim Cúc. Chúng tôi được lệnh chặn tất cả những xe từ ngoài chạy vào thành phố Dalat. ĐĐ A được trang bị một đại liên và một khẩu SKZ 57 ly

Nguyễn ngọc Diệp mở radio cho chúng tôi nghe. Khi nghe radio loan báo Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô đình Nhu tự sát. Lòng chúng tôi quặn đau. Chúng tôi không tin là các Ngài tự sát. Nguyễn ngọc Diệp, nằm sấp lên bãi cỏ, khóc nức nở. Hai dòng nước mắt của tôi cũng tuôn ra. Tôi vừa nhìn thấy Tổng Thống mới có mấy ngày hôm trước và không ngờ đó lần nhìn thấy Ngài lần cuối. Tôi làm dấu Thánh Giá đọc nhâm một kinh Lạy Cha cầu nguyện cho Ngài và Bảo Đệ của Ngài.

Về đến trường, chúng tôi nghe tin đồn là nhà trường đang giữ người con trai của Ông bà Cố Vấn Ngô đình Nhu. Đảo chánh 1-11-1963 đã đưa con đường danh vọng của Vị CHT/TVBQGVN lên cao. Được thăng Đại Tá, CHT/TVBQGVN kiêm Quân Trấn Trưởng Thành Phố Dalat. Hầu như tất cả những SQ trong trường đều lên một bậc. Trong buổi dạ tiệc “khao lon”, với tư cách là Đại Diện Khóa, tôi được vinh dự mời tham dự. Không nhớ rõ tại sao hôm đó tôi đến trễ sau diễn văn khai mạc. Đại tá CHT/TVBQGVN đã đến (cố nhiên theo nghi lễ, ông là người đến cuối cùng) và mọi người đang vui vẻ cụng ly chúc mừng. Tôi ngơ ngác bước vào, Đại tá nhìn tôi, mặt đỏ bừng lên rất giận dữ. Tất cả những con mắt trong phòng đổ dồn về tôi. Tôi đưa tay chào ngượng ngùng. Đại/Uy Sơn (vừa tân thăng Đ/u) bèn khều tôi, dẫn đi chỗ khác và nói “vì anh là SVSQ, chưa biết gì, Đại tá bỏ qua, nếu là SQ thì . . .” Tôi nghe xong, vừa sợ vừa cảm thấy mình quá ngu ngốc. Tất cả mọi người đều bận dạ phục (Spencer), rất đẹp, rất oai. Mỗi binh chủng, đều có một kiểu áo quần khác nhau, màu sắc cũng không giống nhau. Tôi nhìn hết người này đến người khác, rồi nhìn lại bộ worsted trên người mình, sao mà quê mùa quá và không thích hợp vào lúc này. Trong phần phát biểu ý kiến, Đ/u (cố nhiên là tân Đ/u) Đồng văn Chân, Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến, cho biết ông phải mang bậc trung úy trên 12 năm, nếu không có biến cố 1 tháng 11 này, không biết đến lúc nào mới lên được đại úy.

Ngày 22 tháng 11 năm 1963, Trung tướng Trần Văn Đôn, Bộ Trưởng Quốc Phòng tuyên dương công trạng trước Quân Đội cho TVBQGVN được mang “Giấy Biểu Chương Màu Anh Dũng Bội Tinh” bởi Nghị Định 71/QP/CA, ngày 21 tháng 11 năm 1963. Toàn thể quân nhân và SVSQ thuộc TVBQGVN được mang giấy biểu chương kể từ hôm nay.

Cũng cần nhắc lại là TVBQGVN đã được Tuyên Dương Công Trạng trước Quân Đội và được ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh bởi Sắc lệnh 221/DQT/HC ngày 8 tháng 2 năm 1953 và Sắc lệnh 2018/QP/ND.

Ngày 23 tháng 11 năm 1963, Khóa 18 mãn khóa trong bầu không khí tung bừng của Cách Mạng 1- 11. Đại Tướng Dương văn Minh, Chủ tịch Hội Đồng Tướng Lãnh đã chủ tọa lễ Mãn Khóa và Ông đã đặt tên khóa 18 là Khóa Bùi Ngươn Ngãi.

SVSQ LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG/LĐSVSQ/HỆ THỐNG TỰ CHỈ HUY

Lễ Trao Quốc và Quân Kỳ cho Khóa 19 diễn ra trong ngày lễ mãn Khóa.

Sau buổi lễ toàn thể Tân Sĩ Quan tập trung tại nhà Văn Hóa. Tôi được lệnh Đ/u Sơn lên đây để nhận bàn giao chức vụ SVSQ/Liên Đoàn Trưởng. Tân Thiếu Úy Nguyễn Anh Vũ, thủ khoa khóa Bùi Ngươn Ngãi trao kiếm SVSQ và gắn “lon” hai mai đỏ lên cổ áo cho tôi ngay tại cửa chính nhà Văn Hóa trước sự chứng kiến của Đ/u Sơn.

Khóa 18 ra trường trước khi Khóa 20 nhập trường và không có cơ hội để huấn luyện TKS.

Khóa 19 bước lên năm thứ hai.

Đại Diện Khóa được chọn làm SVSQ/Liên Đoàn Trưởng do sự lựa chọn của Đại tá Trần Ngọc Huyền, Chỉ Huy Trưởng và SQ/LĐT/LĐSVSQ ký Văn Thư Ban Hành. Lúc này tôi mới hiểu tại sao mấy lần lên gặp Thầy, lúc nào Thầy cũng nhấn mạnh và giảng giải cho tôi nghe mấy chữ Lãnh Đạo Chỉ Huy. Khoảng tháng 3, 4 năm 1965, tôi từ đơn vị đóng quân tại Bình Tuy về Saigon và ghé thăm Thầy Huyền tại Nha Tâm lý Chiến, số 2 đường Hồng Thập Tự. Sĩ Quan chánh văn phòng báo cho Thầy hay là có tôi đến thăm Thầy, Thầy đã ra tận cửa để đón tôi vào. Thầy trò gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Thầy kể cho tôi nghe những tháng ngày bị đày đi theo đơn vị tác chiến cấp đại đội tại Vùng II/CT. Thầy có ghi lại trong hai cuốn nhật ký (loại bỏ túi của Tâm Lý Chiến) và Thầy trao tặng cho tôi hai cuốn sách này. Có lúc Thầy vừa kể, vừa rơi nước mắt. Tôi cũng không cầm được giọt lệ. Thầy báo cho tôi biết là Thủ Tướng Phan Huy Quát đang tìm cách loại Thầy ra khỏi quân đội. Thầy nhờ tôi viết một lá đơn trình bày cho Thủ Tướng biết, trong suốt thời gian Thầy làm CHT/TVBQGVN thầy đã bỏ ra hết tất cả tâm huyết của Thầy để đào tạo những sĩ quan ưu tú của QĐVNCH và cũng là những cán bộ đa tài của đất nước. Nhưng Thầy đã bị vu oan về vấn đề chi tiêu tài chánh trong thời kỳ giữ chức vụ CHT/TVBQGVN. Thầy yêu cầu tôi liên lạc với anh em K19 cùng ký tên vào một lá đơn và sau đó tôi sẽ đệ trình lên Thủ Tướng Chính Phủ để minh oan cho Thầy. Tôi đã vâng dạ.

Khi trở lại đơn vị, tôi bồn chồn và rất lo âu. Làm thế nào, tôi liên lạc được với anh em K19 đang rải rác khắp các đơn vị tác chiến từ Vùng I đến Vùng IV và đủ mọi binh chủng. Thời kỳ này việc giao thông đi lại rất khó khăn. Từ Bình Tuy về Saigon phải sử dụng phi cơ quân sự Caribu của quân đội Úc. Đường bộ bị chốt chặn.

Với cấp bậc thiếu úy, vừa ra đơn vị chiến đấu, kinh nghiệm tham mưu không có, tìm kiếm địa chỉ của toàn thể sĩ quan K19 không phải là dễ dàng, nếu không muốn nói là ngoài khả năng của tôi. Vâng, tôi đã không làm tròn lời hứa với Thầy. Trong đêm dạ tiệc Học Khóa 19 tại câu lạc Bộ Hải Quân, Thầy có đến tham dự. Thầy bắt tay tất cả anh em đến chào Thầy, ngoài trừ người học trò Nguyễn Nho này của Thầy. Thầy có biết là lúc đó học trò của Thầy đau buồn biết chừng nào không? Tôi tự thấy mình xấu hổ vì đã không làm tròn lời hứa với Thầy. Tôi lẳng lặng đi ra ngoài, đứng tựa vào lan can của sà lan Câu Lạc Bộ, nhìn nước cuốn mây trôi mà lòng quặn đau. Vì tôi đi chung xe với anh Nguyễn Mạnh Trí, nên tôi giục anh ta chở tôi đi về sớm. Đang gặp bàn bè vui vẻ, Trí cự tôi sao không ở lại với anh em. Tôi lủi thủi từ từ ra khỏi Câu Lạc Bộ, bỏ lại những tiếng cười đùa hồn nhiên. Trí ơi! làm sao bạn hiểu được.

Thưa Thầy, đã 38 năm, lòng tôi vẫn áy náy. Khi làm Đại Diện Khóa được Thầy yêu thương dạy dỗ từng lời nói, từng cử chỉ, từng dáng đi đứng. Khi lên năm thứ nhất, Thầy chọn tôi làm SVSQ/LĐT. Thầy đã đặt hết kỳ vọng vào tôi. Nhưng, khi Thầy rời Trường, những gì Thầy đem hết tâm huyết ra để xây dựng cũng đi theo vận mạng đã an bài, trong đó có người SVSQ/LĐT của Thầy. Hôm nay, xin viết lại đôi dòng này, mong Thầy hiểu. Tôi cúi đầu nhận lỗi.

Chúng tôi chuẩn bị tiếp đón và huấn luyện Khóa 20 nhập trường vào thượng tuần tháng 12 năm 1963.

Khóa 20 nhập trường được một thời gian ngắn thì Đại tá Trần Ngọc Huyền nhận chức vụ Thứ Trưởng Thông Tin và bàn giao lại cho Th/Tướng Trần Tử Oai. Trung Tá Nguyễn Vĩnh Nghi vẫn còn là CHP. Trung tá Khanh, Tham Mưu Trưởng và LĐT là Thiếu Tá Thành. Sau này chúng tôi thường hay gọi là “Thành Em”, vì lúc nào ông cũng gọi SVSQ là “em”, một danh xưng tôi kỵ đối với SVSQ. Ngay từ ngày vào trường, Khóa Đoàn Anh đã dạy cho chúng tôi xưng danh là “TÔI”, không “anh anh em em” gì cả.

Toàn bộ khối tham mưu nhà trường thay đổi và cố nhiên Đ/u Sơn cũng cùng chung số phận. Trước khi rời trường, đêm nào Thầy Sơn cũng gọi tôi lên văn phòng. Thầy vừa dọn dẹp, vừa thu xếp tài liệu, vừa tâm sự. Thầy lôi ra một tờ báo Mỹ mà thầy cất giữ rất kỹ lưỡng, trên đó có in hình thầy chụp chung với Thầy Huyền trong một chuyến công du tại Mỹ. Thầy vừa kể chuyện vừa rơm rớm nước mắt.

Rồi từ đó tôi không còn gặp thầy Sơn nữa cho đến khi Thầy trình diện Tư lệnh Quân Đoàn III để nhận chức vụ Tiểu Khu Trưởng. Lúc này tôi làm Trưởng Ban Hành Quân của Phòng 3/BTL/QĐIII.

Trách nhiệm huấn luyện TKS 20 vẫn tiếp tục cho đến ngày Khóa 20 gắn Alpha dưới sự chủ tọa của Thiếu tướng Trần Tử Oai CHT/TVBQGVN.

Nền nếp sinh hoạt và truyền thống LĐSVSQ bắt đầu thay đổi theo quan điểm và đường lối của Vị Chỉ Huy Trưởng và Ban Tham Mưu của Ông.

Hệ Thống Tự Chỉ Huy LĐSVSQ được tuyển chọn trở lại.

Tôi bàn giao chức vụ Liên Đoàn Trưởng SVSQ lại cho Võ thành Kháng: kiêm và hai hoa mai đỏ. Nguyễn Văn Sự là LDP. Ban Tham mưu Liên Đoàn gồm có Phan Công Bá, TM Ban 4, Trần Văn Trữ, TM Ban 1, Dương Đắc Hòa TM Ban 5 và tôi, TM Ban 3.

Võ thành Kháng là thủ khoa khóa 19. Tử trận tại Bình Giả, tháng 12/1964. Lúc này, tôi đang còn ở Buôn Mê Thuật, chưa ra Di Linh, trình diện BCH/TrĐ 47/BB. Tôi thầm nghĩ, nếu tôi là Thủ Khoa, tôi sẽ ra đi, và không còn ngồi đây ghi lại những giòng ký ức này nữa. Âu cũng là số mệnh.

Khi tôi trở về làm việc tại TVBQGVN năm 1968, lục lại hồ sơ SVSQ. Trong mục phê bình điểm. Thiếu Tá Lê Duy Chất, LĐT/LĐSVSQ đã phê tôi như sau “có khả năng tham mưu”. Tôi thâm phục vị thiếu tá này đã nhìn được con người của tôi. Vâng cả cuộc đời nhà binh của tôi là cả một cuộc đời gắn liền với tham mưu, quần quật với văn thư giấy tờ hơn là chỉ huy. Lá số tử vi của tôi không được may mắn an bài “Tứ Phủ Tướng Quân” như các bạn Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng .v.v.v.

ĐẠI DIỆN KHÓA 19 CSVSQ/TVBQGVN NHIỆM KỲ 2001-2003

Cho đến ngày 27 tháng 5 năm 2001, Đại Hội Khóa họp tại thành phố Milpitas, California, lại đưa tôi đến cơ hội “**Tôi Được Bầu Làm Đại Diện Khóa**”. Chỉ khác một điều là không còn NT K18 nào hỏi tôi “Ai cho anh làm Đại Diện?” để bắt tôi chạy ba vòng Alpha nhỏ và ba vòng Alpha lớn trong hai đêm liên tiếp.

Có một điều khác, thì cũng có một điều giống: ngày đầu đứng trên bục trước mặt 412 anh em TSK, tôi đã nói “... **nếu được chọn làm Đại Diện, tôi xin hết lòng**...” và trong hai năm qua, tôi cùng anh em trong Ban Đại Diện đã không ít thì nhiều đã tận tình hâm nóng lại những kỷ niệm mà một SVSQ muôn đời không bao giờ quên. Một mảnh bằng tốt nghiệp, một chiếc nhẫn cổ truyền, sau mấy chục năm vắng bóng, nay lại được xuất hiện. Những hình ảnh thơ ngây, yêu đời, đầy nhiệt huyết, tưởng sẽ không bao giờ được nhìn lại, bây giờ đã có hàng trăm tấm hình, từ ngày bước lên xe lửa “xếp bút nghiên theo việc cung đao”, những khuôn mặt thân thuộc ngỡ ngàng thời SVSQ, những hình ảnh trong bộ Đại Lễ Diễn Hành, v.v.v . . và cuối cùng là hình ảnh mãn khóa oai nghiêm và hãnh diện được nhận lãnh là con cháu của cụ Nguyễn Trãi.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả các bạn đã gởi hình ảnh về cho chúng tôi, đặc biệt là bạn Nguyễn Thanh Tòng cho tôi mượn cuốn album của anh. Đây là cuốn album rất nhiều hình ảnh, mà trong thời kỳ tù đầy cải tạo, gia đình anh phải chôn giấu dưới lòng đất cả gần chục năm, hình ảnh đã gần như bị mục. Bạn Nguyễn tiền Tấn, với một cuốn album với hình ảnh còn nguyên vẹn. Bạn Nguyễn hồng Trọng cho mượn một cuốn album đầy đủ hình ảnh Mãn Khóa. Bạn Võ văn Quý, Bạn Nguyễn vinh Quang gởi cho một số hình ảnh cá nhân cũng như của chung các trung đội, đại đội. Tổng số hình ảnh lên đến gần ba trăm tấm và một số đã được chọn đăng vào trong tập Đặc San Nguyễn Trãi 2003 này.

Có thể nói, ĐSNT 2003, ngoài ý nghĩa thông thường của hai chữ Đặc San, còn mang một ý nghĩa về lịch sử Khóa 19 với những hình ảnh quý giá, mà tôi khẳng định với các bạn rằng, các bạn sẽ ngạc nhiên vì có những hình ảnh của Khóa 19, chưa bao giờ bạn được nhìn thấy và những sự kiện quan trọng của Trường VBQGVN gắn liền với sinh hoạt K19 mà bạn chưa từng được nghe.

Từ ngày nhập khóa 23 tháng 11 năm 1962 cho đến hôm nay mừng 4 tháng 7 năm 2003 là ngày thứ 14,836 của cuộc đời của mỗi một người xuất thân từ Khóa 19 Nguyễn Trãi, TVBQGVN.

“41 Năm Kể Ở Người Đi”, kể mất người còn.

Có những kỷ niệm phai pha với thời gian, nhưng cũng có những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt trong trái tim người SVSQ.

Có những tâm nguyện mòn mỏi như nước chảy qua cầu, nhưng cũng có những tâm nguyện, dù có nằm xuống cũng vẫn được gói ghém mang theo.

Có những trách nhiệm lui vào dĩ vãng, nhưng cũng có những trách nhiệm được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

Seattle, ngày 6 tháng 6 năm 2003

CSVSQ Nguyễn Nho
Đại Đội A